

患者氏名 :  
患者ID :

Tiếng Việt/ Vietnamese / ベトナム語

## Mẫu đơn xin điều trị y tế /Patient Registration Form /診療申込書

Họ và tên /Name /氏名 (カナ)	(Vui lòng viết bằng Tiếng Anh hoặc katakana/英字またはカナで書いて下さい)	Giới tính/Sex /性別	<input type="checkbox"/> Nam/Male/男 <input type="checkbox"/> Nữ/Female/女
Ngày sinh (Năm/tháng/ngày) /Date of birth (YYYY/MM/DD) /生年月日	Năm/Year/年 Tháng/Month/月 Ngày/Day/日	Tuổi/Age /年齢	Tuổi/years old/歳
Địa chỉ hoặc nơi lưu trú tại Nhật Bản/Address or accommodation in Japan/住所又は日本での滞在先			
Địa chỉ ở nước sở tại (chỉ dành cho du khách ngắn hạn)/Address in home country (for short-term visitors only)/本国の住所 (短期滞在者のみ)			
Điện thoại (nhà) /Phone No. (Home) /電話 (自宅)		Điện thoại (Di động) /Phone No. (Mobile) /電話 (携帯)	
Quốc tịch /Nationality /国籍		Yêu cầu thông dịch viên /Interpreter request /通訳の希望	<input type="checkbox"/> Có/Yes/必要 <input type="checkbox"/> Không/No/必要でない
Ngôn ngữ mẹ đẻ /Native language /母国語		Nghề nghiệp /Occupation /職業	
Các ngôn ngữ khác/Other languages spoken /母国語以外に対応可能な言語		Các hạng mục cần được xem xét đặc biệt vì lý do tôn giáo, v.v. /Special considerations required for religious reasons and so on /宗教などの理由により特別に配慮が必要な事項	
Chi tiết liên lạc khẩn cấp/Emergency contact details/緊急連絡先			
Họ và Tên/Name /氏名		Mối quan hệ/Relationship /患者との関係	
Địa chỉ/Address /住所			
Điện thoại (Nhà) /Phone No. (Home) /電話 (自宅)		Điện thoại (Di động) /Phone No. (Mobile) /電話 (携帯)	

患者氏名：  
患者ID：

Tiếng Việt/ Vietnamese / ベトナム語

<b>● Tình trạng cư trú tại Nhật Bản /Residential status in Japan/ 日本での滞在状況を教えてください。</b>	
<input type="checkbox"/> Người trú ngụ/Resident/居住 <input type="checkbox"/> Lưu trú ngắn hạn /Short-term stay/短期滞在 ( <input type="checkbox"/> Kinh doanh/Business/ビジネス <input type="checkbox"/> Kỳ nghỉ /Vacation/旅行) <input type="checkbox"/> Sinh viên/Student/留学生 <input type="checkbox"/> Khác/Other/その他 ( )	
<b>● Lý do chọn bệnh viện/phòng khám này/Reasons for choosing this hospital/clinic /当院を選んだ理由を教えてください。</b>	
<b>● Đây có phải là lần đầu tiên bạn đến bệnh viện/phòng khám này không?? /Is this your first visit to this hospital/clinic? /当院の受診は初めてですか。</b>	<input type="checkbox"/> Không/No/いいえ <input type="checkbox"/> Có/Yes/はい
<b>● Bạn có thư giới thiệu không?? /Do you have a referral letter? /紹介状はありますか。</b>	<input type="checkbox"/> Không/No/なし <input type="checkbox"/> Có/Yes/あり ( ) Tên của cơ sở y tế giới thiệu /Name of referring medical institution /紹介元医療機関 ( )
<b>● Bạn đã đặt chỗ trước chưa?? /Do you have an appointment? /予約はしていますか。</b>	<input type="checkbox"/> Không/No/なし <input type="checkbox"/> Có/Yes/あり
<b>Các loại bảo hiểm /Type of health insurance/ 保険の種類</b>	
<input type="checkbox"/> Bảo hiểm y tế Nhật Bản /Japanese health insurance/ 日本の保険 ( <input type="checkbox"/> bảo hiểm công cộng/public/公的保険 <input type="checkbox"/> bảo hiểm tư nhân/private/プライベート保険) <input type="checkbox"/> Bảo hiểm y tế ở nước ngoài /Overseas health insurance/ 海外の保険 (Tên công ty bảo hiểm/Name of insurance company/ 保険会社名: )	
<b>* Vui lòng xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm y tế chính và/hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm y tế khác của bạn/Please present your primary and/or other medical insurance certificate /保険証やその他の医療証をお持ちの場合はご提示ください。</b>	
<input type="checkbox"/> Không được bảo hiểm/Uninsured/保険に加入していない	

患者氏名 :  
患者ID :

Tiếng Việt/ Vietnamese / ベトナム語

**Phòng khám y tế bạn muốn ghé thăm /Medical departments you would like to visit**  
**/希望される診療科**

- Nội khoa/Internal Medicine/内科  
 Y học tâm lý/ Psychosomatic Medicine/心療内科  Thần kinh học/Neurology/神経内科  
 Khoa phổi /Pulmonology/呼吸器科  Tiêu hóa/Gastroenterology/消化器科  
 Y học tim mạch /Cardiovascular medicine/循環器科  
 Khoa thận/Nephrology/腎臓内科  Nhi khoa/Pediatrics/小児科  Phẫu thuật/Surgery/外科  
 Phẫu thuật chỉnh hình /Orthopedic surgery/整形外科  
 Phẫu thuật thần kinh /Neurosurgery/脳神経外科  Phẫu thuật lồng ngực/Thoracic Surgery/呼吸器外科  
 Phẫu thuật tim mạch/Cardiovascular Surgery/心臓血管外科  
 Da liễu /Dermatology/皮膚科  Tiết niệu/Urology/泌尿器科  
 Khoa sản phụ/Obstetrics and Gynecology/産婦人科  
 Nhãn khoa/Ophthalmology/眼科  Khoa tai mũi họng/Otorhinolaryngology/耳鼻科  
 Nha khoa/Dentistry/歯科  Khác/Other/その他 ( )

\* Thông tin cá nhân của bạn sẽ được xử lý theo quy định của bệnh viện.

/Your personal information will be handled in accordance with the regulations of the institution.

/患者様の個人情報については、院内の規定に基づき対応させていただきます。

\* Chúng tôi sẽ lấy bản sao giấy tờ tùy thân có ảnh của bạn để xác minh.

/We will take a copy of your photo ID for verification.

/本人確認ができる写真付き身分証明書のコピーをとらせていただきます。

本資料は、医師や法律の専門家等の監修をうけて作成されておりますが、日本と外国の言葉や制度等の違いにより解釈の違いが生じた際には、日本語を優先とします。  
This English translation has been prepared under the supervision of doctors, legal experts or others. When any difference in interpretation arises because of a nuanced difference in related languages or systems, the Japanese original shall be given priority.  
Tài liệu này được soạn thảo dưới sự giám sát của các bác sĩ, chuyên gia pháp lý, v.v.. Trong trường hợp có sự khác biệt trong cách giải thích do sự khác biệt về ngôn ngữ hoặc hệ thống giữa Nhật Bản và các quốc gia khác thì tiếng Nhật sẽ được ưu tiên.